

## KẾ HOẠCH

### Truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Thực hiện Công văn số 1316/CV-HĐPH ngày 08/4/2025 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết) thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các ứng dụng mạng xã hội, Trang Thông tin điện tử Sở GDĐT, Trang Fanpage (Thông tin Giáo dục Đồng Nai) và hình thức truyền thông phù hợp khác để cung cấp kịp thời thông tin hồ sơ dự thảo Nghị quyết chính sách cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tạo sự đồng thuận xã hội đối với chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

##### 2. Yêu cầu

- Các hình thức thông tin, tuyên truyền phải được triển khai đầy đủ, kịp thời, có trọng tâm để các nội dung chính sách được tuyên truyền lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

#### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

##### 1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

###### 1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- a) Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- b) Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- c) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- d) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- đ) Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- e) Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- g) Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- h) Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;
- i) Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- k) Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- l) Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;
- m) Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- n) Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;
- o) Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

a) Thực hiện Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009, Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành các Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh, cụ thể như sau:

- Tỉnh Đồng Nai: Ban hành Nghị quyết số 126/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh.

- Tỉnh Bình Phước: Ban hành Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Thực hiện các nghị quyết trong nhiều năm qua, các trường phổ thông trung học chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn 02 tỉnh trước sáp nhập đã có những chính sách ưu đãi làm khích lệ, động viên đến cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh; từ đó kết quả mũi nhọn của tỉnh đã đạt nhiều thành tích rất đáng tự hào và đời sống của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú được cải thiện nâng lên, giáo viên yên tâm công tác. Tổng kinh phí thực hiện trong 01 năm khoảng 43,394 tỷ đồng (*số liệu từ năm học 2024-2025; các năm học trước phụ thuộc vào mức lương cơ sở; chi tiết kèm theo Phụ lục số 01/THKP*).

Ngày 03/10/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã họp và thông qua Nghị quyết số 28/NQ-HĐND về áp dụng, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó, các Nghị quyết nêu trên vẫn đang áp dụng theo địa bàn tỉnh cũ. Như vậy, việc thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 áp dụng, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trong đó, có áp dụng các Nghị quyết nêu trên để áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đã được triển khai tốt và đảm bảo theo đúng quy định.

b) Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó từ ngày 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km<sup>2</sup>, quy mô dân số khoảng 4.491.408 người.

c) Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp hợp nhất 2 tỉnh để thực hiện đúng lộ trình theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thì việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, cấp bách và đúng quy định của pháp luật.

## **2. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

### **2.1. Mục đích ban hành**

a) Đối với trường chuyên: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 03 trường chuyên; trong đó tỉnh Đồng Nai cũ có 01 trường (trường Chuyên Lương Thế Vinh) và tỉnh Bình Phước cũ có 02 trường (trường chuyên Quang Trung và chuyên Bình Long).

b) Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 10 trường; trong đó có 04 trường có cấp trung học phổ thông và 06 trường cấp trung học cơ sở; tỉnh Đồng Nai cũ có 3 trường (01 cấp trung học phổ thông và 02 trường cấp trung học cơ sở); tỉnh Bình Phước cũ có 7 trường (03 cấp trung học phổ thông và 04 trường cấp trung học cơ sở).

Xây dựng Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhằm:

c) Cụ thể hóa các chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập được đồng bộ sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.

d) Đảm bảo tính pháp lý theo điểm c khoản 5 Điều 8 của Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chính sách đặc thù của tỉnh để thống nhất các trường địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện sau sáp nhập theo chủ trương chung của nhà nước, đảm bảo lộ trình theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Phù hợp với khả năng nguồn lực và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

## **2.2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo về trình tự, thủ tục theo các nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với điểm c khoản 5 Điều 8 của Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; khoản 1 Điều 6 Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời kế thừa các chính sách ưu đãi đối với trường chuyên và trường dân tộc nội trú mà Hội đồng nhân dân 2 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước trước sáp nhập đã ban hành; Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai; phù hợp nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách**

### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **3.2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- a) Cán bộ quản lý các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.
- b) Giáo viên, nhân viên và học sinh các trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú.

#### **4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết này quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

##### **4.1. Đối với cán bộ, quản lý, giáo viên**

a) Cán bộ, quản lý, giáo viên (trường chuyên và trường dân tộc nội trú) được ưu đãi bằng 50% mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp vượt khung (nếu có) hiện hưởng. Thời gian được hưởng ưu đãi là 10 tháng/năm học.

b) Cán bộ, quản lý, giáo viên (kể cả giáo viên thỉnh giảng) trường chuyên bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 10, 11, 12 được thanh toán tiền dư giờ trong một năm, với định mức 180 tiết đối với môn có học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia. Trong đó giáo viên thỉnh giảng được mời tập huấn tại trường chuyên mức chi trả như sau: Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ được chi trả với mức 30% x mức lương cơ sở/01 tiết; Thạc sĩ với mức 20% x mức lương cơ sở/01 tiết; số tiết thỉnh giảng tối đa 60 tiết/môn/năm và trong định mức 180 tiết/môn/năm.

c) Trường hợp giáo viên thỉnh giảng ở tỉnh ngoài về tập huấn tại các trường chuyên được hỗ trợ thêm:

- Kinh phí tàu xe 02 lượt đi và về (đối với giáo viên thỉnh giảng ở các địa phương miền Bắc, miền Trung được hỗ trợ thanh toán kinh phí đi lại bằng phương tiện máy bay).

- Tiền ở, tiền hợp đồng xe, tiền xe đưa đón ra sân bay theo quy định hiện hành của nhà nước.

d) Trường hợp học sinh các đội tuyển đi tập huấn ngoài tỉnh được hỗ trợ tiền xe đi lại và tiền ăn, tiền ở theo quy định hiện hành.

##### **4.2. Đối với nhân viên**

a) Nhân viên (trong biên chế và hợp đồng) được hưởng ưu đãi bằng 25% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng.

b) Thời gian được hưởng ưu đãi là 10 tháng/năm học.

##### **4.3. Đối với học sinh trường chuyên**

a) Về học bổng: Ngoài mức học bổng được quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ, học sinh được hưởng thêm học bổng như sau:

- Mức tốt: Học sinh có tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm có điểm số ĐTBmhc, ĐTBmcn từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 6 môn học có điểm số ĐTBmhc, ĐTBmcn từ 8,0 điểm trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực hoặc quốc tế

của năm đó thì được cấp học bổng một tháng với định mức bằng 03 lần mức học phí hiện hành của tỉnh.

- Mức khá: Học sinh có tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm có điểm số ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 6 môn học có điểm số ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 6,5 điểm trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh của năm đó thì được cấp học bổng một tháng với định mức bằng 02 lần mức học phí hiện hành của tỉnh.

Học bổng được cấp theo từng kỳ học và cấp 09 tháng trong năm học.

b) Hỗ trợ tiền điện, nước cho học sinh ở nội trú, với định mức tối đa; Điện 25kw/học sinh/tháng; nước 4m<sup>3</sup>/học sinh/tháng.

c) Sinh hoạt phí học sinh: Ngoài chính sách của Trung ương, được hỗ trợ tương đương 70% mức lương cơ sở/tháng cho học sinh là con đối tượng chính sách người có công với cách mạng, học sinh là con hộ nghèo, học sinh là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Thời gian hưởng các khoản hỗ trợ, sinh hoạt phí trên được tính theo kế hoạch biên chế năm học nhưng không quá 9 tháng/năm học và theo số học sinh trong từng năm học.

#### **4.4. Đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú**

Ngoài các chính sách quy định của Trung ương, học sinh được hỗ trợ thêm 20% mức lương cơ sở hiện hành (số tháng hỗ trợ 10 tháng/năm).

### **III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG**

#### **1. Hình thức truyền thông**

- a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đồng Nai.
- b) Thực hiện truyền thông trên Trang Thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo; Trang Fanpage Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- c) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

#### **2. Thời gian truyền thông**

Thời gian truyền thông dự thảo Nghị quyết *từ ngày 03/11/2025 đến hết ngày 12/11/2025*.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở GDĐT**

- Thực hiện truyền thông, đăng tải phổ biến nội dung dự thảo Nghị quyết trên Trang Thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo; Trang Fanpage (Thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Đôn đốc, theo dõi quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo đúng thời gian quy định.

## **2. Phòng Kế hoạch Tài chính Sở GDĐT**

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết theo đúng thời gian quy định (*kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*).

## **3. Các trường THPT, các cơ sở GDNN, các đơn vị trực thuộc**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; thực hiện đăng tải trên Trang Thông tin điện tử/Trang Fanpage của đơn vị để truyền thông rộng rãi chính sách của dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện./.

***(Gửi kèm theo kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm:***

*(1) Dự thảo Tờ trình.*

*(2) Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*(3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết.*

*4) Các phụ lục thuyết minh kinh phí Phụ lục 01/THKP và Phụ lục số 02/NhucanKP và các bảng chi tiết.*

*5) Công văn lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết.)*

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
  - Các Sở, Ban ngành thuộc tỉnh;
  - Sở Tư pháp;
  - Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
  - UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
  - Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
  - Các phòng thuộc Sở;
  - Lưu: VT, VP.
- (Văn-PC)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Hồng Thắng**